

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 03 - 02 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Tâm.

Bà Hoàng Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 2); Địa chỉ: Xóm 6, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 14/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

La Văn H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/8/1991 tại xã Đ, tỉnh C.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông La Văn R (đã chết) và bà Chu Thị U; Vợ: Hoàng Thị O; Con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/9/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/09/2025, tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh C chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Đ thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xóm M, xã Đ, tỉnh C. Khi tổ công tác đến khu vực cổng Trường Trung

học cơ sở xã Đ thì phát hiện La Văn H đang bước bộ theo hướng từ Quốc lộ 4A vào hướng cổng trường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi trước bên phải chiếc quần La Văn H đang mặc có 03 gói nhỏ, gồm 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy trắng có chữ viết in mực màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai 03 gói nhỏ trên đều là ma túy, loại Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên và 01 chiếc điện thoại di động loại phím bấm đã qua sử dụng để điều tra làm rõ sự việc.

Ngày 01/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân chất bột màu trắng thu giữ của La Văn H có khối lượng 1,33 gam và gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 30/09/2025, La Văn H một mình đi bộ từ nhà tại xóm T, xã Đ đến nhà của Mã Ích T, trú tại xóm Ô - R, xã Đ để mua nước uống, do cùng là người sử dụng ma túy, nên H hỏi T có ma túy bán cho em 2.000.000 đồng thì T trả lời là có, sau đó H đưa cho T 2.000.000 đồng. T nhận tiền và đi đâu H không rõ, H vào nhà vệ sinh đợi. Khoảng 10 phút sau, T quay về vào nhà vệ sinh đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Sau đó, T đi đâu thì H không rõ. La Văn H tiếp tục ngồi lại trong nhà vệ sinh để chia ma túy ra thành 03 gói nhỏ và giấu ma túy vào túi quần đang mặc và đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực cổng Trường Trung học cơ sở xã Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói ma túy.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 chiếc điện thoại di động loại phím bấm đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến việc trao đổi mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSKV3 ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố La Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do sử dụng ma túy nhiều năm nên khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2025, bị cáo đi bộ đến nhà Mã Ích T, trú tại xóm Ô - R, xã Đ mua ma túy với số tiền 2.000.000đ. Sau đó bị cáo chia thành 03 gói nhỏ và đi về nhà thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Việc mua bán chỉ có bị cáo với T biết, cũng không có tài liệu chứng minh. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật

chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/09/2025, tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh C chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Đ thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xóm M, xã Đ, tỉnh C. Khi tổ công tác đến khu vực cổng Trường Trung học cơ sở xã Đ thì phát hiện bắt quả tang La Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 1,33gam. Mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cô ý. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 1,33 gam ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ sử dụng chất ma túy trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện việc chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, các mảnh giấy vừa là công cụ vừa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. La Văn H khai mua ma túy với Mã Ích T, trú tại xóm Ô - R, xã Đ, tỉnh C. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Trọng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý T trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong 01 vụ án khác là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt La Văn H 39 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Số 511/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ La Văn H”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Phong bì niêm phong ban đầu, 03 gói giấy thu giữ đối với La Văn H”.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại phím bấm đã qua sử dụng, số Imei 1: 351402865060043, số Imei 2: 351402865060050.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo La Văn H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT;
- VKSND KV3;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADS KV3;
- UBND xã Đ (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Tùng